

Số: 85/2020/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Ngọc L**, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị Huỳnh Ngọc L: Anh **Trần Hoàng Ph**, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/3/2020).

- *Bị đơn:* Bà **Cù Thị C**, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú: ấp Nh, xã Nh, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phan Văn M**, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: ấp Nh, xã Nh, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Cù Thị C và ông Phan Văn M: Chị **Trương Thị Minh H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: số F, Ph, phường Y, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/02/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Cù Thị C và ông Phan Văn M có nghĩa vụ trả chị Huỳnh Ngọc L số tiền hụi còn nợ 47.500.000đ (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Ngọc L có nghĩa vụ nộp 593.750đ (*Năm trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp 1.668.700đ (*Một triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm đồng*) theo biên lai thu số 0015765 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại chị L số tiền chênh lệch là 1.074.950đ (*Một triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi đồng*).

Bà Cù Thị C và ông Phan Văn M có nghĩa vụ nộp 593.750đ (*Năm trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An